

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý
vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 93/2025/NĐ-CP ngày 26/4/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Thông tư số 20/2025/TT-BTP ngày 06/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 30/TTr-STP ngày 05/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026 tại các đơn vị, địa phương sau đây:

- Các Sở: Tài chính, Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường.

- UBND các xã, phường: Bách Quang, Trần Phú, Yên Bình, Phúc Thuận, Quan Triều, Sông Công, Ba Bể, Bằng Thành, Bình Thành, Chợ Đồn, Đại Từ, Diềm Thụy, Định Hóa, Kha Sơn, Phú Bình, Phú Đình, Đại Phúc, Phú Xuyên, Tân Khánh, Thần Sa, Tràng Xá, Trung Hội, Văn Lang, Vạn Phú, Yên Phong, Yên Trách.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; các đơn vị, địa phương được kiểm tra tại Điều 1 Quyết định này và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND các xã, phường: Bách Quang, Trần Phú, Yên Bình, Phúc Thuận, Quan Triều, Sông Công, Ba Bể, Bằng Thành, Bình Thành, Chợ Đồn, Đại Từ, Diềm Thụy, Đình Hóa, Kha Sơn, Phú Bình, Phú Đình, Đại Phúc, Phú Xuyên, Tân Khánh, Thần Sa, Trảng Xá, Trung Hội, Văn Lang, Vạn Phú, Yên Phong, Yên Trạch;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC

Vandt

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nông Quang Nhất

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý

vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quản lý, chỉ đạo thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính.

- Thông qua kết quả kiểm tra kịp thời phát hiện những khó khăn, hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời chấn chỉnh, xử lý, khắc phục, góp phần ngăn ngừa vi phạm hành chính, tăng cường quản lý nhà nước bằng pháp luật.

- Phát hiện các quy định chưa thống nhất, đồng bộ hoặc chưa phù hợp với thực tiễn để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra phải đảm bảo nguyên tắc khách quan, công khai, minh bạch toàn diện và hiệu quả. Hoạt động kiểm tra phải đánh giá được kết quả triển khai và chỉ ra những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của đơn vị được kiểm tra (nếu có) để kịp thời kiến nghị xử lý, khắc phục theo quy định.

- Tổng hợp các quy định chưa thống nhất, đồng bộ hoặc chưa phù hợp với thực tiễn (nếu có), đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC KIỂM TRA, ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA, NỘI DUNG KIỂM TRA, THỜI GIAN DỰ KIẾN KIỂM TRA, THỜI HẠN KIỂM TRA

1. Đối tượng được kiểm tra

- Các Sở: Tài chính, Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường.

- UBND các xã, phường: Bách Quang, Trần Phú, Yên Bình, Phúc Thuận, Quan Triều, Sông Công, Ba Bể, Bằng Thành, Bình Thành, Chợ Đồn, Đại Từ, Diềm Thụy, Định Hóa, Kha Sơn, Phú Bình, Phú Đình, Đại Phúc, Phú Xuyên, Tân Khánh, Thần Sa, Trảng Xá, Trung Hội, Văn Lang, Vạn Phú, Yên Phong, Yên Trạch.

2. Địa điểm kiểm tra: Tại trụ sở Sở Tư pháp hoặc trụ sở của cơ quan, đơn vị, địa phương theo Thông báo của Trưởng đoàn Kiểm tra.

3. Nội dung kiểm tra:

3.1. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; kết quả theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

c) Tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền;

d) Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị;

đ) Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính;

e) Việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và cung cấp thông tin để tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia;

g) Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.

3.2. Nội dung kiểm tra việc áp dụng pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính:

a) Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

b) Việc thực hiện các quy định pháp luật về lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

c) Tình hình, kết quả thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

d) Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm thi hành quyết định xử lý hành chính;

đ) Những dấu hiệu vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền áp dụng pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

e) Việc lưu trữ hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

3.3. Việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

a) Tổng số vụ vi phạm; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý; số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính;

b) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

c) Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

d) Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình;

đ) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính;

e) Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt;

g) Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

4. Thời gian dự kiến kiểm tra: Quý II, III năm 2026.

5. Thời hạn kiểm tra: 15 ngày làm việc/đơn vị, địa phương được kiểm tra, kể từ ngày đoàn kiểm tra công bố Quyết định kiểm tra. Trường hợp cần thiết thì có thể gia hạn thêm không quá 10 ngày.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các biện pháp tổ chức thực hiện

1.1. Thành lập Đoàn kiểm tra do Lãnh đạo Sở Tư pháp làm Trưởng Đoàn kiểm tra; cán bộ, công chức của Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan làm thành viên.

1.2. Đoàn kiểm tra làm việc trực tiếp, nghe báo cáo tình hình, kết quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của đối tượng được kiểm tra; kiểm tra xác suất, ngẫu nhiên một số hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính do các chức danh có thẩm quyền xử phạt của đối tượng được kiểm tra thực hiện.

1.3. Kết thúc kiểm tra, Đoàn kiểm tra báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả kiểm tra theo quy định.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật năm 2026.

3. Trách nhiệm thực hiện

3.1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Quyết định kiểm tra, trong đó, Lãnh đạo Sở Tư pháp là Trưởng Đoàn kiểm tra; thành viên gồm đại diện các Sở, ngành theo đề xuất của Sở Tư pháp.

- Thực hiện các nội dung công việc liên quan đến chuẩn bị kiểm tra; thông báo lịch kiểm tra cụ thể tới đơn vị và lựa chọn phương thức kiểm tra phù hợp với tình hình thực tế.

- Dự thảo Kết luận kiểm tra, tổ chức xin ý kiến đơn vị được kiểm tra về dự thảo Kết luận kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Trưởng đoàn kiểm tra, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kết luận kiểm tra.

- Thực hiện việc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận kiểm tra theo quy định tại Chương III Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/2/2020 của Chính phủ về kiểm tra xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP).

3.2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

- Phối hợp với Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền quản lý.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các Đoàn kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 của tỉnh khi có yêu cầu của Sở Tư pháp.

- Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xử lý kết quả kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý.

3.3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị được kiểm tra

- Phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra trong quá trình thực hiện kiểm tra, gửi báo cáo kết quả tình hình thực hiện các nội dung liên quan theo mục 3 phần II Kế hoạch này về Sở Tư pháp theo yêu cầu; chuẩn bị hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính (bản phô tô) và tài liệu kiểm chứng về thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (**từ ngày 01/7/2025 đến thời điểm kiểm tra**) để phục vụ cho việc kiểm tra.

- Phân công cán bộ, công chức đầu mối cung cấp các văn bản, thông tin, hồ sơ theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

- Chấp hành kết luận kiểm tra, xử lý kết quả kiểm tra trên cơ sở kiến nghị của Đoàn kiểm tra.

- Chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng kết luận kiểm tra.

- Báo cáo thực hiện kết luận kiểm tra theo thời hạn ghi trong kết luận kiểm tra hoặc khi nhận được yêu cầu của người có thẩm quyền ban hành kết luận kiểm tra.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026./.